

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/DSST
Ngày 14/9/2023
“V/v *Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Bào.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Lê Thị Hòa
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông
Hoàng Xuân Dương- Kiểm sát viên.
Ngày 14/9/2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk
Nông xét xử công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/TLST- DS ngày
20/02/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-DS ngày 11/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa
số: 85/2023/QĐST-DS ngày 30/8/2023 giữa các đương sự:
- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1991 (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện C, tỉnh Đ
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H (Có
mặt).
Địa chỉ: Số 08A Ngô Quyền, TT, huyện C, tỉnh Đắk Nông.
- *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Thôn 4, xã N, huyện C, tỉnh Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo Đơn khởi kiện đề ngày 07/02/2023, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ
sơ vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn bà Nguyễn Thị
Thu H trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 10/10/2021 ông Nguyễn Văn P có cho
ông Hoàng Văn Đ vay số tiền là 258.000.000đ (*Hai trăm năm mươi tám triệu đồng*),
mục đích vay là để đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay là 01 tuần kể từ ngày vay (từ

ngày 10/10/2021 đến ngày 17/10/2021). Việc vay mượn thể hiện bằng văn bản là Giấy mượn tiền và có chữ ký xác nhận của ông Hoàng Văn Đ.

Tuy nhiên, khi đến thời hạn trả nợ nhưng ông Đ vẫn không trả nợ cho ông P, ông P đã nhiều lần liên lạc, nhắc nhở ông Đ trả nợ nhưng ông Đ vẫn chây ì và có dấu hiệu trốn tránh trách nhiệm không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Việc ông Đ cố tình trốn tránh việc trả nợ cho ông P đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông P, vì vậy ông P đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ phải trả cho ông P toàn bộ số tiền là 290.250.000 đồng (*Hai trăm chín mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), trong đó nợ gốc 258.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính kể từ ngày quá hạn đến ngày 17/01/2023 với mức lãi suất 10%/năm là 32.250.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên vẫn giữ nguyên quan điểm xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi suất. Nguyên đơn chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử (HĐXX) buộc ông Hoàng Văn Đ phải trả cho ông Nguyễn Văn P tổng số tiền nợ gốc là 258.000.000 đồng, ngoài ra phía nguyên đơn không yêu cầu gì thêm.

Biên bản lấy lời khai ngày 17/5/2023, nguyên đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:

Ngày 10/10/2021 ông Hoàng Văn Đ có đến quán nhậu Phương Mập của ông Nguyễn Văn P tại thôn 6, xã N, huyện C, tỉnh Đ vay với số tiền 258.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tuần, mục đích vay là để đáo hạn ngân hàng và các bên không có thỏa thuận về lãi suất. Khi ông Đ vay tiền có viết giấy nhận tiền bằng tay, loại giấy vở học sinh, nội dung thể hiện là ông Hoàng Văn Đ, sinh ngày 19/9/1988, số CMND 245034293, trú tại thôn 4, xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông có vay của ông Nguyễn Văn P (chủ quán Phương Mập) số tiền 258.000.000 đồng.

Đến hạn trả nợ ông Đại vẫn chưa trả nợ cho ông P, vì vậy ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đ phải trả cho ông P số tiền nợ gốc là 258.000.000 đồng yêu cầu phải trả lãi với số tiền 32.250.000 đồng. Ngày 07/8/2023, ông P rút yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Đ phải trả số tiền lãi 32.250.000 đồng.

Ngoài ra ông Phương không có yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn ông Hoàng Văn Đ: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho ông Hoàng Văn Đ, tuy nhiên ông Hoàng Văn Đ vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án nhân dân huyện Cư Jút lập biên bản về việc vắng mặt đương sự và biên bản không tiến hành hòa giải được đối với ông Hoàng Văn Đ.

Tòa án cũng đã tổng Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho ông Hoàng Văn Đ, tuy nhiên ông Hoàng Văn Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật; Bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật, vắng mặt nhiều lần trong quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: áp dụng Điều 463, Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P. Buộc ông Hoàng Văn Đ phải trả cho ông Nguyễn Văn P số tiền 258.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn P khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Văn Đ phải trả số tiền nợ gốc 258.000.000 đồng, ông Hoàng Văn Đ thường trú tại thôn 4, xã N, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông nên căn cứ khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Việc bị đơn ông Hoàng Văn Đ không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật, vắng mặt nhiều lần trong quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, vì vậy HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P về việc yêu cầu buộc ông Hoàng Văn Đ phải trả số tiền nợ gốc 258.000.000 đồng. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 9 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2.] Về nội dung vụ án.

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 10/10/2021 ông Nguyễn Văn P có cho ông Hoàng Văn Đ vay số tiền là 258.000.000 đồng, mục đích vay là để đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay là 01 tuần kể từ ngày vay (từ ngày 10/10/2021 đến ngày 17/10/2021). Việc vay mượn thể hiện bằng văn bản là Giấy mượn tiền và có chữ ký xác nhận của ông Hoàng Văn Đ, sinh ngày 19/9/1988, số chứng minh nhân dân 245034293, trú tại thôn 4, xã N, huyện C, tỉnh Đ

Tuy nhiên, khi đến thời hạn trả nợ nhưng ông Đ vẫn không trả nợ cho ông Phương, ông Phương đã nhiều lần liên lạc, nhắc nhở ông Đ trả nợ nhưng ông Đ vẫn chây ì và có dấu hiệu trốn tránh không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Việc ông Đ cố tình trốn tránh việc trả nợ cho ông P đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông P, vì vậy ông P đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ phải trả cho ông P toàn bộ nợ gốc 258.000.000 đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận. Buộc ông Hoàng Văn Đ phải trả cho ông Nguyễn Văn P số tiền 258.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi số tiền 32.250.000 đồng của ông P, ngày 07/8/2023, ông P đã rút yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Đ phải trả lãi số tiền 32.250.000 đồng. Vì vậy, HĐXX căn cứ điểm c khoản 2 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện này.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc ông Hoàng Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.900.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn P số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; các điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P.

1. *Về yêu cầu trả tiền vay:* Buộc ông Hoàng Văn Đ phải trả cho ông Nguyễn Văn P số tiền 258.000.000đ (Hai trăm năm mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật ông Hoàng Văn Đ không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, ông Nguyễn Văn P có quyền yêu cầu thi hành án. Từ khi có đơn yêu cầu thi hành án thì áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

2. *Về yêu cầu tính lãi:* Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P về phần yêu cầu ông Hoàng Văn Đ phải trả 32.250.000 đồng.

3. *Về án phí:* Buộc ông Hoàng Văn Đ phải nộp 12.900.000đ (Mười hai triệu chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Nguyễn Văn P số tiền 7.256.000đ (Bảy triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000144 ngày 17/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Hoàng Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jut;
- Chi cục THADS huyện Cư jut;
- Các đương sự;
- Người đại diện của Đs
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã lý)

NÔNG VĂN BÀO